

UBND TỈNH BẮC KẠN
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
NĂM 2020”

Số: 531/TL-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2020

THẺ LỆ

Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

Công dân Việt Nam có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên, hiện đang sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trừ thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, cán bộ phụ trách kỹ thuật của hệ thống phần mềm Cuộc thi.

II. NỘI DUNG

Tìm hiểu các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

III. HÌNH THỨC THI: Thi trực tuyến

1. Người thi đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (*Ban Tổ chức sẽ cung cấp địa chỉ của Cổng tại văn bản phát động Cuộc thi*) và cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân theo hướng dẫn để tham gia thi trực tuyến. Mỗi người chỉ được phép đăng ký, sử dụng một tài khoản duy nhất để tham gia Cuộc thi.

2. Mỗi tài khoản chỉ được dự thi 01 lần, người dự thi phải điền đầy đủ các thông tin để đăng ký dự thi, gồm: Tên đăng nhập; mật khẩu; nhập lại mật khẩu; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp; địa chỉ hoặc đơn vị công tác; số chứng minh nhân dân hoặc Giấy đăng ký khai sinh; số điện thoại liên hệ; email (*nếu có*).

IV. NỘI DUNG THI

1. Bài dự thi

Mỗi bài dự thi gồm có 02 phần:

- Phần trả lời câu hỏi trắc nghiệm: Người dự thi trả lời 20 câu hỏi trắc nghiệm do Ban Tổ chức đưa ra, lựa chọn đáp án đúng, hệ thống website sẽ tự động ghi nhận kết quả và cập nhật.

- Phần câu hỏi dự đoán: Người dự thi dự đoán số lượng người tham gia dự thi.

2. Thời gian thi

- Thời gian diễn ra Cuộc thi: Bắt đầu từ 08^h00' ngày 15/9/2020 và kết thúc lúc

08^h00' ngày 15/10/2020 (Thí sinh có thể thực hiện thi vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian diễn ra Cuộc thi)

- Tổng thời gian thực hiện thi: Mỗi thí sinh tham gia thi phải thực hiện 02 phần thi trong thời gian tối đa 25 phút, tính từ khi đăng nhập làm bài.

3. Cách thức chấm điểm

- Phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm: Người dự thi trả lời 20 câu hỏi bằng cách lựa chọn mỗi câu hỏi 01 đáp án đúng, đáp án do Ban Tổ chức đưa ra. Mỗi câu trả lời đúng được chấm 01 điểm. Điểm tối đa của phần thi trắc nghiệm là 20 điểm.

- Phần câu hỏi dự đoán: Người dự thi dự đoán đúng hoặc dự đoán gần đúng nhất số lượng người tham gia Cuộc thi.

4. Công bố kết quả Cuộc thi

Kết quả Cuộc thi được công bố vào tháng 11/2020. Danh sách người dự thi đạt giải được Ban Tổ chức công bố trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn.

V. GIẢI THƯỞNG CUỘC THI

1. Giải cá nhân

a) Tiêu chí

- Đúng đối tượng dự thi;
- Điền đầy đủ thông tin đăng ký dự thi;
- Bài dự thi thực hiện cả 02 phần thi;

Trên cơ sở kết quả Phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm, Ban Tổ chức xếp điểm từ cao xuống thấp để xét giải:

Trường hợp các thí sinh có số điểm bằng nhau thì sẽ căn cứ vào kết quả phần trả lời câu hỏi dự đoán số lượng người tham gia cuộc thi;

Trường hợp các thí sinh dự thi có kết quả trả lời dự đoán đúng hoặc gần đúng số lượng người tham gia Cuộc thi như nhau thì Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào thời gian làm bài nhanh nhất, tiếp đến là căn cứ vào thời gian dự thi sớm nhất. Việc chọn bài thi đạt giải do Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định. Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

b) Cơ cấu giải thưởng

- 01 giải nhất: Trị giá 1.000.000 đồng.
- 03 giải nhì: Mỗi giải trị giá 800.000 đồng.
- 04 giải ba: Mỗi giải trị giá 500.000 đồng.
- 10 giải khuyến khích: Mỗi giải trị giá 300.000 đồng.

2. Giải tập thể

Đối tượng là các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện,

thành phố.

a) Tiêu chí

- Tiêu chí chung: Có văn bản phát động, triển khai Cuộc thi ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý; có tỷ lệ người dự thi cao; nhiều bài thi chất lượng.

- Tiêu chí cụ thể:

Giải nhất: Có ít nhất 01 giải nhì cá nhân trở lên.

Giải nhì: Có ít nhất 01 giải ba cá nhân trở lên.

Giải ba: Có ít nhất 02 giải khuyến khích cá nhân trở lên.

Giải khuyến khích: Có thí sinh dự thi đạt giải.

b) Cơ cấu giải thưởng

- 01 giải nhất: Trị giá 1.500.000 đồng.

- 02 giải nhì: Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.

- 03 giải ba: Mỗi giải trị giá 750.000 đồng.

- 04 giải khuyến khích: Mỗi giải trị giá 500.000 đồng.

3. Giải phụ

- Đối tượng: UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tiêu chí: Có Kế hoạch, văn bản phát động, triển khai Cuộc thi ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý; có tỷ lệ người dự thi cao nhất.

- Cơ cấu giải: 08 giải cho 08 đơn vị cấp xã/08 huyện, thành phố. Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.

4. Hình thức, giải thưởng; thời gian trao giải

- Ban Tổ chức Cuộc thi tặng Giấy chứng nhận và tiền giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải.

- Thời gian trao giải: Dự kiến trong tháng 11 năm 2020.

VI. VI PHẠM THỂ LỆ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Vi phạm Thể lệ

Ban Tổ chức không trao giải trong các trường hợp:

- Người dự thi có nhiều hơn 01 tài khoản đăng ký dự thi.

- Người dự thi có bất kỳ thông tin cá nhân nào sai lệch so với giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân hoặc Giấy đăng ký khai sinh).

2. Giải quyết khiếu nại

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ban Tổ chức công bố kết quả Cuộc thi, cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về kết quả Cuộc thi. Sau thời hạn trên, Ban Tổ chức sẽ không xem xét giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức

là quyết định cuối cùng.

Trên đây là Thẻ lệ Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Quá trình diễn ra Cuộc thi, nếu có vướng mắc, liên hệ số điện thoại: 02093 811 581 (Sở Tư pháp) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thành viên Ban Tổ chức, Tổ thư ký cuộc thi;

Gửi bản giấy

- Các đơn vị chưa có TDOffice;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Duy Hưng**

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Thẻ lệ số 531/TL-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2020
của Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật năm 2020”)

I. LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA NĂM 2019 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2020/NĐ-CP NGÀY 24/02/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

Câu 1. Rượu, bia có tác hại như thế nào?

a) Ảnh hưởng, tác động có hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

b) Ảnh hưởng, tác động của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

c) Ảnh hưởng, tác động có hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế, văn hóa và các vấn đề xã hội khác.

Câu 2. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

a) Sử dụng lao động là người từ đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc sản xuất, mua bán rượu, bia.

b) Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu, bia.

c) Xin cấp phép sản xuất rượu thủ công.

Câu 3. Người bao nhiêu tuổi không được uống rượu, bia?

a) Người chưa đủ 18 tuổi.

b) Người đủ 18 tuổi.

c) Người chưa đủ 16 tuổi.

d) Người dưới 16 tuổi.

Câu 4. Học sinh, sinh viên không được uống rượu, bia trong thời gian nào dưới đây?

a) Trong thời gian nghỉ học.

b) Trong giờ làm việc.

c) Trước, trong giờ học tập và giữa giờ học tập.

Câu 5. Địa điểm nào sau đây không được uống rượu, bia?

a) Cơ sở sản xuất.

b) Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí.

c) Cơ sở bảo trợ xã hội.

Câu 6. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trong trường hợp nào dưới đây?

a) Trước và trong khi tham gia giao thông.

b) Trước khi tham gia giao thông.

c) Khi tham gia giao thông.

Câu 7. Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia bị xử lý như thế nào?

a) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Tổ chức, công dân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, công dân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu 8. Nội dung nào là trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?

a) Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia; động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

b) Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc các thành viên khác trong gia đình uống rượu, bia.

Câu 9. Quảng cáo rượu, bia có độ cồn dưới 5,5 độ trên phương tiện quảng cáo ngoài trời phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu là bao nhiêu mét

tính từ điểm đặt phương tiện quảng cáo đến ranh giới gần nhất của khuôn viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi?

- a) 100m.
- b) 200m.
- c) 250m.
- d) 300m.

Câu 10. Tổ chức, cá nhân bán rượu, bia theo hình thức thương mại điện tử phải thực hiện biện pháp gì để ngăn ngừa người chưa đủ 18 tuổi tiếp cận, truy cập, tìm kiếm thông tin và mua rượu, bia?

a) Hiển thị quảng cáo rượu, bia trước khi người truy cập, tìm kiếm thông tin khai báo tuổi.

b) Có ứng dụng khai báo tên, tuổi của người truy cập trước khi người đó truy cập, tìm kiếm thông tin; khai báo các thông tin về tên, địa chỉ cư trú của người mua, thông tin thanh toán qua tài khoản, thẻ ngân hàng hoặc các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khác khi người đó thực hiện giao dịch mua rượu, bia.

c) Quảng cáo liên kết, quảng bá đến các tài khoản người dùng chưa đủ 18 tuổi, các trang, kênh, phương tiện thông tin khác trên môi trường mạng dành riêng cho người chưa đủ 18 tuổi hoặc có đa số người sử dụng, truy cập chưa đủ 18 tuổi.

II. LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2018 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2019/NĐ-CP NGÀY 01/7/2019 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Câu 1. Hành vi nào là hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước thực hiện?

a) Tham ô tài sản; nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

b) Tham ô tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.

c) Tham ô tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

Câu 2. Tham nhũng được hiểu như thế nào?

a) Là hành vi của cán bộ, công chức Nhà nước đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

b) Là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

c) Là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền

hạn đó vì vụ lợi.

d) Là hành vi cửa quyền, hách dịch, đòi hỏi, gây khó khăn, phiền hà của người có chức vụ, quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Câu 3. Trong công tác phòng, chống tham nhũng công dân có quyền gì?

a) Công dân có quyền phát hiện nhà báo tin về hành vi tham nhũng.

b) Công dân có quyền giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

c) Công dân có quyền phát hiện, kiến nghị với cơ quan Nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan Nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Câu 4. Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

a) Kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

b) Đe dọa, trả thù, trù dập, tiết lộ thông tin về người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

c) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Câu 5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí người nào dưới đây giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị?

a) Vợ hoặc chồng.

b) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.

c) Bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.

d) Con, anh, chị, em ruột.

Câu 6. Những tài sản, thu nhập phải kê khai?

a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.

b) Chỉ kê khai quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng.

c) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài; tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

d) Chỉ kê khai tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

Câu 7. Khi phát hiện hành vi tham nhũng thì cá nhân, tổ chức có quyền gì?

- a) Cá nhân, tổ chức có quyền phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.
- b) Cá nhân, tổ chức có quyền phản ánh về hành vi tham nhũng, cá nhân có quyền tố cáo về hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.
- c) Tổ chức có quyền phản ánh về hành vi tham nhũng, cá nhân có quyền tố cáo về hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Câu 8. Tài sản tham nhũng bị xử lý như thế nào?

- a) Tài sản tham nhũng phải được thu hồi theo quy định của pháp luật.
- b) Tài sản tham nhũng phải được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- c) Tài sản tham nhũng phải được tịch thu theo quy định của pháp luật.
- d) Tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật.

Câu 9. Khi nhận được quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý như thế nào?

- a) Đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải từ chối không nhận và trả lại người tặng quà.
- b) Đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận và đưa vào Quỹ thu nhập tăng thêm.
- c) Đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức tiếp nhận, bảo quản và làm thủ tục nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Câu 10. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, nếu để xảy ra vụ, việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách bị xử lý kỷ luật như thế nào?

- a) Tùy theo tính chất, mức độ của vụ, việc bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức: Khiển trách hoặc cảnh cáo hoặc cách chức.
 - b) Tùy theo tính chất, mức độ của vụ, việc bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức: Hạ bậc lương hoặc chuyển vị trí công tác khác.
 - c) Tùy theo tính chất, mức độ của vụ, việc bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức: Đình chỉ công tác hoặc cho thôi việc.
-